

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2025

Số: /BCKBNN-HTPT

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông Sê San
Báo cáo định kỳ: lần 1 – tháng 7/2025
(Số liệu báo cáo đến ngày 30 tháng 06 năm 2025)

Kính gửi: Cục Quản lý tài nguyên nước

Thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, Trung tâm Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển tài nguyên nước kính báo cáo Cục Quản lý tài nguyên nước về kết quả theo dõi tình hình thực hiện Kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông Sê San được Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) ban hành tại Quyết định số 163/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 01 năm 2025 **tính đến ngày 30 tháng 06 năm 2025**. Cụ thể như sau:

I. Hiện trạng, diễn biến nguồn nước trên lưu vực sông

Căn cứ kết quả theo dõi chặt chẽ, thường xuyên, liên tục tình hình diễn biến nguồn nước, tình hình khai thác, sử dụng nước, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu hạ lưu các đập, hồ chứa trên lưu vực sông Sê San thông qua các Hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước; Hệ thống theo dõi, giám sát việc phối hợp vận hành theo quy trình vận hành liên hồ chứa và Hệ thống tích hợp thông tin, dữ liệu khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên các lưu vực sông và kết quả đánh giá tình hình khí tượng thủy văn trong nửa cuối tháng 6 năm 2025 của Cục Khí tượng Thủy văn¹ cho thấy nội dung nhận định về xu thế diễn biến lượng mưa, dòng chảy, lượng nước tích trữ trong các hồ chứa lớn, quan trọng, mực nước trong các tầng chứa nước được công bố trong Kịch bản nguồn nước (KBNN) trên lưu vực sông Sê San **cơ bản phù hợp với tình hình thực tế, không có sự biến động, thay đổi lớn so với Kỳ báo cáo lần 2 – Tháng 6/2025 ngày 15/6/2025** (sau đây gọi tắt là Kỳ 2 – tháng 6) cụ thể như sau:

1. Về diễn biến mưa

Trong tháng 6 năm 2025, khu vực Tây Nguyên xảy ra nhiều ngày mưa rào và dông, trong đó có ngày mưa vừa, mưa to diện rộng; đặc biệt ở khu vực Bắc Tây Nguyên có đợt mưa lớn từ đêm 10/6 đến ngày 13/6 với lượng mưa phổ biến 100-200mm, có nơi trên 250mm. Tổng lượng mưa trên lưu vực phổ biến cao hơn từ 20-50% so với TBNN. **Có thể thấy hiện trạng lượng mưa cơ bản phù hợp với tình hình thực tế, không có sự biến động, thay đổi lớn so với Kỳ 2 –**

¹ Bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn thời hạn mùa trên phạm vi toàn quốc số: KH1T-19/11h00/DBQG-DBKH ngày 01/7/2025 của Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn Quốc gia, Cục Khí tượng Thủy văn.

tháng 6.

2. Diễn biến dòng chảy trên sông

Dòng chảy bình quân trên sông thuộc lưu vực sông Sê San từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06 phổ biến cao hơn TBNN. Dòng chảy trên sông Sê San đến hồ chứa Ialy cao hơn TBTK 8,2%, **cao hơn Kỳ 2 – tháng 6 khoảng 10,4%**; trên sông Sê San đến hồ chứa Sê San 4 xấp xỉ TBTK, **cao hơn Kỳ 2 – tháng 6 khoảng 10,5%**, trên sông Pô Kô đến hồ chứa PleiKrông cao hơn TBTK 47%, **cao hơn Kỳ 2 – tháng 6 khoảng 12,7%**. **Nhìn chung, lượng dòng chảy từ tháng 01 đến tháng 6/2025 có xu hướng tốt hơn so với KBNN đã công bố.**

(Diễn biến mực nước, lưu lượng đến các hồ trong Phụ lục 1 kèm theo Báo cáo này)

3. Diễn biến lượng nước trữ tại các hồ chứa lớn, quan trọng trong các tháng 01÷06 năm 2025 cơ bản phù hợp với nhận định xu thế diễn biến dung tích trữ các hồ, đều trong vùng cảnh báo có nguy cơ thiếu nước như trong KBNN đã công bố.

Tổng lượng nước tích trữ trong 03 hồ chứa lớn, quan trọng tính đến ngày 30/6/2025 là 1,71 tỷ m³, **thấp hơn Kỳ 2 – tháng 6 khoảng 3,69%**.

(Diễn biến dung tích các hồ chứa lớn, quan trọng trên lưu vực trong Phụ lục 2 kèm theo Báo cáo này)

4. Diễn biến mực nước trong các tầng chứa nước dao động ổn định, cơ bản phù hợp với nhận định trong KBNN đã công bố.

Theo số liệu quan trắc mạng quốc gia cuối tháng 6/2025 cho thấy chiều sâu mực nước của các TCN được khai thác chủ yếu dao động trong khoảng từ 0,19m (LK 159T- Biển Hồ, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai) đến 28,71m (LK 162T-TT.Phú Hòa, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai) đảm bảo quy định không vượt quá 50m đối với các TCN trong đá bazan, khe nứt; không vượt quá 30m đối với các TCN lỗ hổng theo quy định của Nghị định số 53/2024/NĐ-CP. Cụ thể diễn biến mực nước trong các TCN chính như sau:

- Chiều sâu mực nước trong TCN q nhìn chung có xu hướng hạ không đáng kể so với thời kỳ trước đó, dao động trong khoảng từ 0,65m (LK 132T- xã Đăk Năng, TP.Kon Tum, tỉnh Kon Tum) đến 11,13m (tại LK4Tm1 - xã Ia O, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai), trung bình 5,08m.

- Chiều sâu mực nước của TCN khe nứt - lỗ hổng (Bn-qp) nhìn chung có xu hướng hạ không đáng kể so với thời kỳ trước đó, dao động trong khoảng từ 1,81m (LK 138Tm1- xã Đăk Mar, Đăk Hà, Kom Tum) đến 19,42m (tại LK139Tm1 - xã Hà Mòn, Đăk Hà, Kom Tum), trung bình 9,87m.

- Chiều sâu mực nước của TCN khe nứt - lỗ hổng (Bqp) nhìn chung có xu hướng ổn định, dâng không đáng kể so với thời kỳ trước đó, dao động trong khoảng từ 3,51m (LK61T - xã Ialy, huyện Chư Păh, Gia Lai) đến 28,11m (tại LK162T - TT.Phú Hòa, Chư Păh, Gia Lai), trung bình 11,2m.

Với xu thế diễn biến mực nước trong các TCN như đã nêu trên là **khá ổn định, phù hợp với KBNN đã công bố và gần như không có biến động so với Kỳ 2 – tháng 6**, đảm bảo tiếp tục duy trì việc khai thác nước dưới đất như hiện tại trong thời gian tới.

(Diễn biến chiều sâu mực nước tại các trạm quan trắc trong các tầng chứa nước trong Phụ lục 3 kèm theo Báo cáo này)

5. Tình hình hạn hán, thiếu nước

Qua kết quả theo dõi cho thấy trong **Kỳ báo cáo này trên lưu vực không xuất hiện thêm các khu vực bị hạn hán, thiếu nước so với Kỳ 2 – tháng 6.**

II. Về kết quả tổng hợp tình hình triển khai KBNN của các Bộ, ngành và địa phương

Theo số liệu theo dõi, thống kê đến kỳ báo cáo này, đến nay có **01/2** tỉnh có văn bản chỉ đạo các Sở, ban ngành triển khai thực hiện KBNN và văn bản ban hành kế hoạch khai thác, sử dụng nước.

III. Đề xuất, kiến nghị

Qua kết quả theo dõi tình hình thực hiện KBNN trên lưu vực sông SêSan đến ngày 30/6/2025, Trung tâm Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển tài nguyên nước kiến nghị Lãnh đạo Cục xem xét, chỉ đạo các đơn vị chuyên môn có liên quan thực hiện:

1. Nghiên cứu, xây dựng và trình Bộ công bố Kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông Sê San trong mùa cạn 2025-2026 do KBNN trên lưu vực sông Sê San mùa cạn 2024-2025 đã kết thúc vào ngày 30/6/2025.

2. Tiếp tục theo dõi tình hình khai thác, sử dụng nước trên lưu vực sông, nhất là việc khai thác, sử dụng nước của các hồ chứa lớn, quan trọng thông qua Hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước; Hệ thống theo dõi, giám sát việc phối hợp vận hành theo quy trình vận hành liên hồ chứa và Hệ thống tích hợp thông tin, dữ liệu khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên các lưu vực sông.

3. Tiếp tục theo dõi tình hình thời tiết trong giai đoạn chuyển từ mùa cạn sang giai đoạn đầu mùa lũ để điều chỉnh kịp thời trước nguy cơ xảy ra các hiện tượng cực đoan như lũ sớm, mưa lớn cục bộ.

Trung tâm Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển tài nguyên nước kính báo cáo Cục Quản lý tài nguyên nước./.

Nơi nhận:

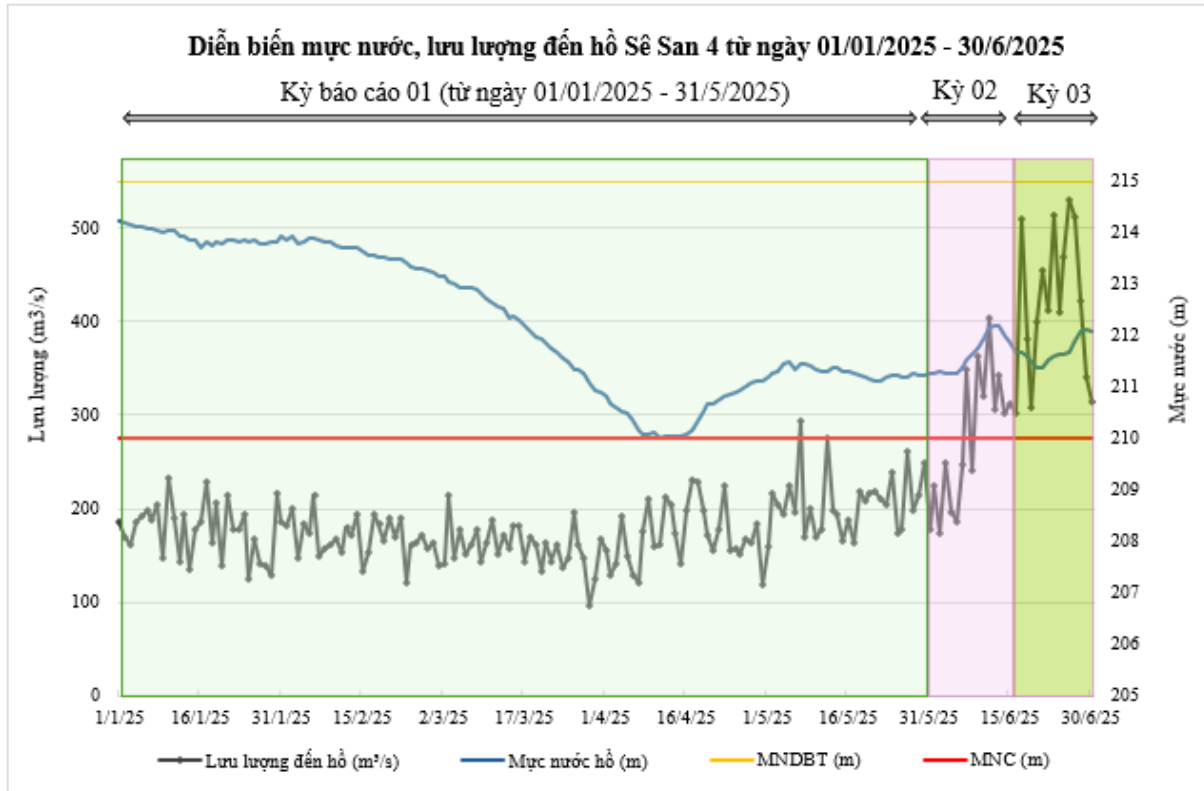
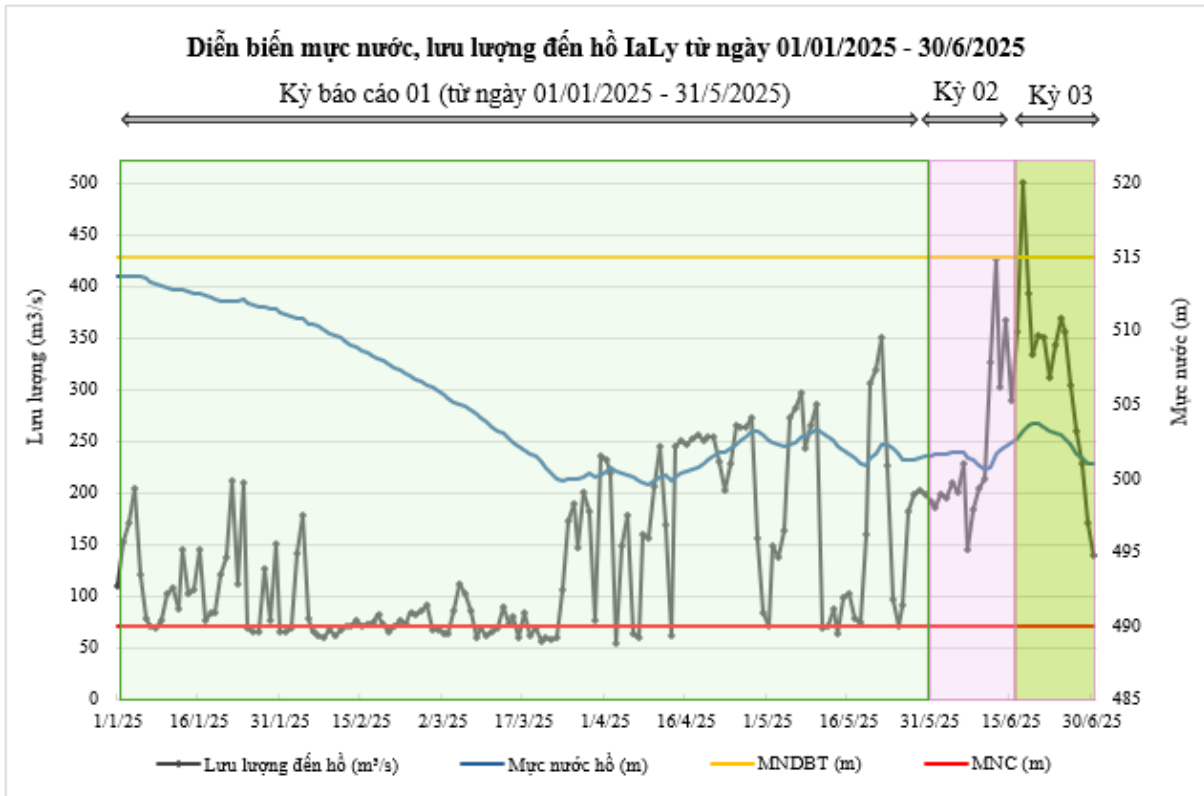
- Như trên;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Các Phó Cục trưởng (để chỉ đạo);
- Các đơn vị thuộc Cục;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: VT, HTVH.

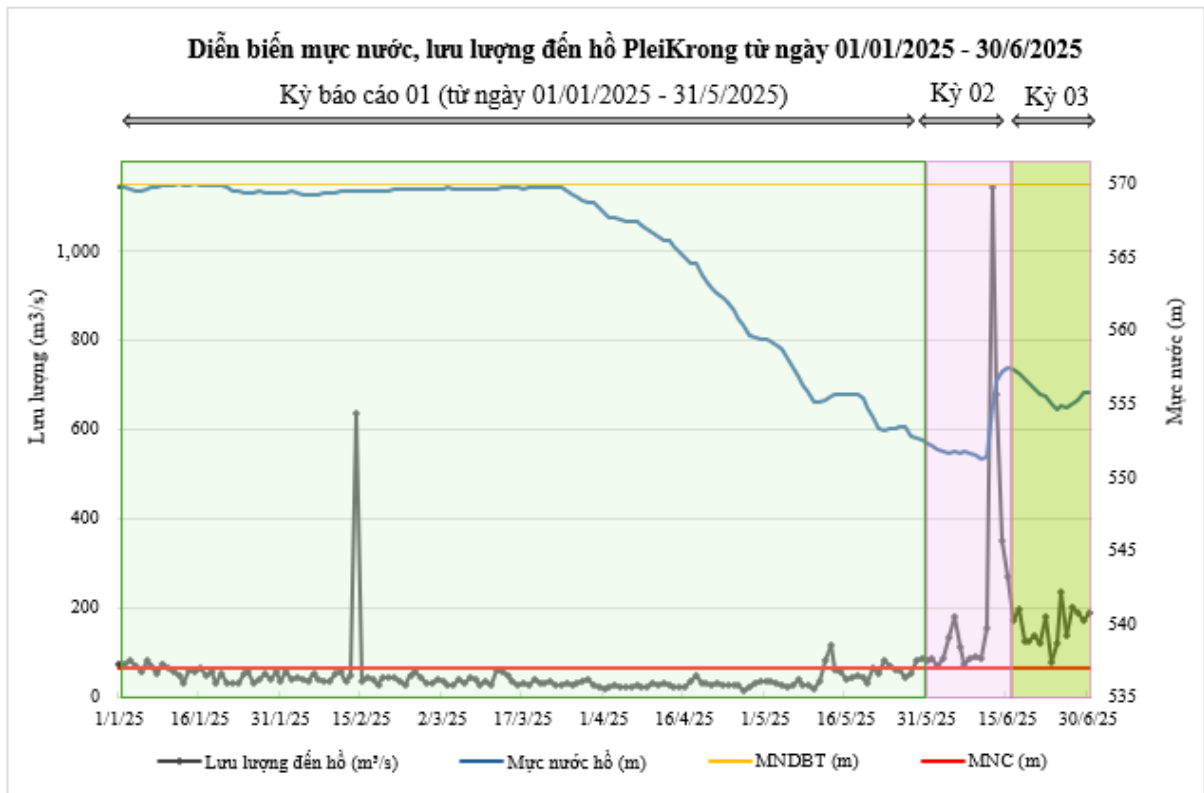
**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Anh Tú

Phụ lục 1. Diễn biến mực nước, lưu lượng đến các hồ

(Kèm theo Báo cáo số /BCKBNN-HTPT ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Trung tâm Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển tài nguyên nước)





Phụ lục 2. Diễn biến dung tích các hồ chứa lớn, quan trọng trên lưu vực
 (Kèm theo Báo cáo số /BCKBNN-HTPT ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Trung tâm
 Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển tài nguyên nước)

Bảng tổng dung tích các hồ chứa lớn, quan trọng trên lưu vực sông

STT	Tên hồ chứa	MNDBT (m)	Mức nước hồ (m) (30/6/2025)	Dung tích hồ (triệu m ³)			
				Dung tích toàn bộ	Dung tích ngày 15/6/2025	Dung tích ngày 30/6/2025	So với kỳ trước (%)
1	Hồ IaLy	515	500,94	1037	530,44	496,64	-6,37%
2	Hồ Sê San 4	215	212,08	893,3	727,65	738,92	1,55%
3	Pleikrông	570	555,73	1048,7	518,36	475,37	-8,29%
Tổng				2979,0	1776,45	1710,93	

Phụ lục 3. Diễn biến chiều sâu mực nước tại các tầng chứa nước

(Kèm theo Báo cáo số /BCKBNN-HTPT ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Trung tâm Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển tài nguyên nước)

